TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HSST
Ngày: 13/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Manh A Drơng

2. Bà Trần Thị Thúy

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo *tham gia phiên toà*: Bà Trần Thị Việt- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2018/HSST, ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/QĐXXST-HS ngày 01/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn B;** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Cha: Phạm Văn E, sinh năm 1973; Mẹ: Trần Thị F, sinh năm 1974, hiện cả cha và mẹ bị cáo đang sinh sống tại Thôn C, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/218 chuyển sang tạm giam từ ngày 05/9/2018. Đến ngày 21/9/2018 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh. *Có mặt tại phiên toà*.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/4/1997 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 3, phường G, thị xã K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường G, thị xã K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Cha: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975, Mẹ: Nguyễn Thị I, sinh năm 1980, hiện cha và mẹ bị cáo đang sinh sống tại ổ dân phố 3, phường G, thị xã K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/218 chuyển sang tạm giam từ ngày 05/9/2018. Đến ngày 21/9/2018 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh. *Có mặt tại phiên toà.*

Người bị hại: Anh Y P Niê, sinh năm 1995. *Có mặt.*

Nơi cư trú: Buôn O, xã Z, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Y X Niê, sinh năn 1993. *Có mặt.*

Nơi cư trú: Buôn O, xã Z, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1974. *Có mặt.*

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk

Người làm chứng:

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1994. *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: Thôn 5 A, xã Z, huyện L, tỉnh Đắk Lắk

- Anh Đinh Văn V, sinh năm 1995. *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Z, huyện L, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 01 tháng 9 năm 2018, Phạm Văn B đang ở nhà tại Thôn C, xã D, huyện Đ thì có Nguyễn Văn H đến chơi. Tại đây, B rủ H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý, rồi cả H và B đi về lại tiệm sửa xe của H ở tổ dân phố 3, phường G, thị xã K, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, H đưa xe mô tô hiệu Future cho B về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày *(01/9/2018)* H dùng điện thoại di động hiệu IPHONE 5S nhắn tin trên Facebook rủ B đến tiệm sửa xe máy của mình để đi trộm cắp tài sản. Lúc này B đang sử dụng máy vi tính để bàn thì nhận được tin nhắn của H nên B đi đến tiệm sửa xe máy của H. Đến khoảng 00 giờ ngày 02/9/2018, H dùng xe mô tô không biển kiểm soát hiệu Future chở B phía sau đi dọc Quốc lộ 14 đến địa bàn xã Z, huyện L tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến địa phận Buôn O, xã Z thì H và B phát hiện thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47D1-087.41 của anh Y X Niê (anh Y X Niê cho em trai là Y P Niê mượn chiếc xe này sử dụng vào ngày 01/9/2018) đang dựng trong sân nhà ông Y S Adrơng nhưng không có người trông coi. Thấy vậy, B đi đến gần chiếc xe mô tô rồi dùng vam phá khoá mang theo trước đó để mở khoá xe, còn H đứng ngoài cảnh giới. Sau khi lấy được xe mô tô, B điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được, còn H điều khiển xe mô tô hiệu Future đi về, khi đi đến khu vực Uỷ ban nhân dân xã Z thì B phát hiện bị rơi ví nên H và B bàn nhau cất dấu xe mô tô đã trộm cắp vào đồi thông gần đó rồi cả hai quay lại tìm ví, trên đường đi B đã vứt vam phá khoá, khi H và B tìm được ví thì quay lại nơi cất dấu xe mô tô trộm cắp được, khi B đang lấy xe ra thì bị lực lượng Công an xã Z phát hiện và bắt giữ, còn H điều khiển xe mô tô hiệu Future bỏ chạy. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ea Hleo triệu tập lên làm việc thì bị bắt giữ.

Tại Biên bản định giá tài sản số 596/BB-ĐGTS ngày 05/9/2018, của Hội đồng định giá tài sản huyện L, kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-087.41, hiệu SUFAT, có giá trị là 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT biển kiểm soát 47D1-087.41; 01 điện thoại di động

hiệu IPONE 5S màu trắng và tiến hành truy tìm được 01 vam phá khoá bằng kim loại tròn hai đầu, lỗ hình lục giác và một thanh sắt hình lục giác có một đầu được mài dẹp. Ngày 13/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47D1-087.41 cho anh Y X Niê là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 vam phá khóa, 01 thanh sắt và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5S là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Đối với chiếc máy tính để bàn mà Phạm Văn B dùng để nhắn tin với Nguyễn Văn H là của Bà Trần Thị M (mẹ của B). Việc H nhắn tin rủ B đi trộm cắp tài sản thì bà M không biết nên không có căn cứ để thu giữ.

Đối với xe mô tô hiệu Future mà H và B đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là của một người khách tên U (không xác định được nhân thân lai lịch) đem đến sửa tại tiệm sửa xe của H và đã đến lấy vào ngày 02/9/2018 nên không có cơ sở để xử lý.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại với số tiền là 500.000đồng, Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự và có đơn xin bãi nại cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 94/KSĐT-HS, ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo để xét xử đối với các bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Qua phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất mức, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Đồng thời vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

- ***Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 46 và 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 57 ngày 13/9/2018 giao trả chiếc xe mô tô hiệu SUFAT có biển kiểm soát 47D1-087.41 cho anh Y X Niê là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 vam phá khóa, 01 thanh sắt. Sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPONE 5S (có đặc điểm lưu tại hồ sơ vụ án).

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại với số tiền là 500.000đồng. Người bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Y X Niê không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên toà, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì. Người bị hại anh Y P Niê và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Y X Niê không có yêu cầu gì thêm về dân sự, đồng thời người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 00 giờ ngày 02 tháng 9 năm 2018, tại nhà ông Y S Adrơng ở Buôn O, xã Z, huyện L, Nguyễn Văn H và Phạm Văn B đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu SUFAT có biển kiểm soát 47D1-087.41 của anh Y X Niê (anh Y X Niê cho em trai là Y P Niê mượn chiếc xe này sử dụng vào ngày 01/9/2018), trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự thì:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm."

Như vậy, hành vi trộm cắp của các bị cáo B và H nói trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

Trong vụ án trên có đồng phạm, nhưng không có sự bàn bạc, phân công và không có sự cấu kết chặt chẽ. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật Nhà nước bảo vệ. Mọi hành vi chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp sẽ bị xử lý thích đáng theo qui định của pháp luật. Nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, muốn nhanh chóng kiếm tiền tiêu xài mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thì thấy: Bị cáo B là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H cùng thực hiện hành vi phạm tội và là người thực hành. Do vậy, bị cáo B phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo H.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo B và H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại với số tiền là 500.000đồng. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và có đơn xin bãi nại cho các bị cáo. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần để các bị cáo tự giáo dục, rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với các bị cáo.

Xét Lời luận tội cũng như đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[3] *Về xử lý vật chứng**:*** Áp dụng Điều 46 và 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 57 ngày 13/9/2018 giao trả chiếc xe mô tô hiệu SUFAT có biển kiểm soát 47D1-087.41 cho anh Y X Niê là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 vam phá khóa, 01 thanh sắt. Sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5S (có đặc điểm lưu tại hồ sơ vụ án).

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại với số tiền là 500.000đồng. Người bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Y X Niê không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn B** 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Phạm Văn B cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk và giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường G, thị xã K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 57 ngày 13/9/2018 giao trả chiếc xe mô tô hiệu SUFAT có biển kiểm soát 47D1-087.41 cho anh Y X Niê là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 vam phá khóa, 01 thanh sắt. Sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5S (có đặc điểm lưu tại hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại với số tiền là 500.000đồng. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Y X Niê không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã D, huyện Đ, tỉnh Đăk Lăk;
- UBND phường G, thị xã K, tỉnh Đăk Lăk;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh